

Số 4648/KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 12 năm 2016

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ//TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Kết luận số 118-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ//TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2016 của Chính phủ Về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ//TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XII của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, với các nội dung chính như sau:

#### I. QUAN ĐIỂM

1. Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội; dịch vụ y tế công là dịch vụ xã hội đặc biệt, không vì mục tiêu lợi nhuận; đầu tư cho y tế là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của xã hội.

2. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Quảng Ngãi theo hướng Công bằng - Hiệu quả - Phát triển; bảo đảm mọi người dân, đặc biệt người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhóm người dễ bị tổn thương được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng.

3. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là bồn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng; là trách nhiệm của các cấp ủy

Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn và kỹ thuật.

4. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong các đơn vị y tế gắn với việc thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân để nhanh chóng thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động của ngành y tế.

5. Kết hợp hài hòa giữa củng cố mạng lưới y tế cơ sở với phát triển y tế chuyên sâu; giữa phát triển y tế công lập với y tế ngoài công lập; giữ gìn học hiện đại với y học cổ truyền.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung:

Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế từ tinh đến cơ sở, phấn đấu mọi người dân được hưởng các dịch chăm sóc sức khoẻ ban đầu và có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao.

toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tiếp tục củng cố, tăng cường năng lực hệ thống quản lý nhà nước về y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số-kế hoạch hóa gia đình từ tuyến tinh đến tuyến xã.

b) Đầu tư phát triển mạng lưới y tế dự phòng đảm bảo chủ động phòng, chống dịch, không để dịch lớn xảy ra; dự báo, kiểm soát và khống chế được các bệnh dịch nguy hiểm, phong, chống các bệnh không lây nhiễm, tai nạn gây thương tích, phấn đấu xếp loại chất lượng các đơn vị từ trung bình hiện nay, đạt khá vào năm 2020.

Chủ động duy trì mức sinh thấp hợp lý, khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng.

c) Đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và phục hồi chức năng:

- Phát triển, sắp xếp lại mạng lưới khám chữa bệnh theo cụm dân cư không phân biệt địa giới hành chính, bảo đảm cho mọi người dân tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến;

- Đến năm 2020: đạt tỷ lệ 25,6 giường bệnh/10.000 dân;

- Đến năm 2020, BVĐK tinh đạt tiêu chuẩn hạng I; Bệnh viện Sản - Nhi, BVĐK Đặng Thùy Trâm đạt tiêu chuẩn hạng II, đạt chất lượng khá; phấn đấu các BVĐK các huyện đồng bằng, thành đạt chất lượng khá; các BVĐK các huyện miền núi, hải đảo đạt chất lượng trung bình; xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng Bệnh viện Nội tiết tinh với quy mô 50 giường, đạt chất lượng trung bình.

d) Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ y tế thiết yếu. Đến năm 2020 có 80% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

đ) Khuyến khích đầu tư thành lập các bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Đến năm 2020 có ít nhất 02 bệnh viện tư nhân.

### 3. Các chỉ tiêu cơ bản từ năm 2016 đến năm 2020 và 2030:

TT	<b>Chỉ tiêu chủ yếu</b>	Năm 2016	Năm 2020
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu đầu vào</b>		
1	Số bác sĩ/vạn dân	6	7
2	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ (%)	100	100
3	Giường bệnh/vạn dân	22,48	25,6
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hoạt động</b>		
4	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ (%)	> 95	> 95
5	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (%)	73	80
6	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	81,6	90
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đầu ra</b>		
7	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	74	75
8	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 ca sinh sống)	56	52
9	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 ca sinh sống)	10	9
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 ca sinh sống)	15	13
11	Quy mô dân số (1000 người)	1.256,134	1297,33
12	Mức giảm tỷ lệ sinh (%)	0,2	0,2
13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	0,85	0,92
14	Tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái)	110,6	111,8
15	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (%)	15	13

### III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ động, tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số; không để các bệnh truyền nhiễm, các bệnh gây dịch thường gặp và mới nổi, không để dịch lớn xảy ra; kiểm soát bệnh không lây nhiễm.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển thêm các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trong các năm tiếp theo, để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch tại cơ sở;

- Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở sát nhập các Trung tâm: Y tế dự phòng, Phòng, chống Sốt rét, Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh; Thành lập Trung tâm Y tế các huyện đồng bằng, thành phố trên cơ sở sát nhập Bệnh viện đa khoa với Trung tâm Y tế dự phòng huyện, thành phố trong năm 2017;

- Củng cố, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình; triển khai tốt chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi;

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường xã hội hóa, thu hút đầu tư các bệnh viện và dịch vụ y tế có chất lượng.

- Tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hoạt động bảo đảm, cải tiến chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với nguồn lực của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Đề án đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn hạng I giai đoạn 2016-2020; Đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Trung ương Huế.

- Tất cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh; xét nghiệm, cấp thuốc, thu viện phí tại khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu theo hướng đơn giản, thuận tiện nhất cho người bệnh.

- Hoàn thành việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện và thanh toán bảo hiểm y tế.

- Thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020 (Theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của tỉnh Quảng Ngãi).

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án: Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh đưa hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng; xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng Bệnh viện nội tiết tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh;

- Nâng cấp cơ sở, trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm, Bệnh viện đa khoa khu vực Sơn Hà;

3. Nâng cao chất lượng quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị.

- Tổ chức đấu thầu thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị y tế theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Định kỳ và đột xuất kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị, vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

4. Phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong y tế:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Phấn đấu đạt tỷ lệ 7 bác sĩ/vạn dân vào năm 2020;

- Xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành nhiệm vụ, cụ thể hóa trong Đề án việc làm của từng đơn vị; Thực hiện chuẩn năng lực cần thiết cho từng loại hình nhân viên y tế theo quy định của Nhà nước;

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút cán bộ y tế có chất lượng cao; hàng năm cử cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, quản lý để đáp ứng nhu cầu phát triển;

- Tăng cường nhân lực y tế cho khu vực miền núi, hải đảo; y tế cơ sở và một số chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần. Đẩy mạnh công tác đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức chuyên môn đối với cán bộ y tế;

- Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm đáp ứng nhiệm vụ đào tạo và liên kết đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh;

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các kỹ thuật trong lĩnh vực y tế; Tiếp tục duy trì và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế, quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động, ý thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế trong công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh; tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” nhằm thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh của cán bộ y tế, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, cung cấp niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

#### 5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn:

- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh để tăng nguồn thu từ các dịch vụ này; đến năm 2020 phải hoàn thành việc chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước trực tiếp cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sang hỗ trợ người dân mua thẻ bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế;

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương, từ các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước;

- Nhà nước tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng một số công trình y tế quan trọng, cấp thiết;

- Huy động vốn vay đầu tư phát triển, thực hiện liên doanh, liên kết để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế công nghệ cao cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đầu tư xây dựng các cơ sở y, dược theo hình thức xã hội hóa.

#### 6. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khoẻ:

- Vận động người dân thay đổi hành vi có lợi cho sức khoẻ, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khoẻ cho bản thân và cộng đồng;

- Xã hội hóa về công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, tạo ra phong trào toàn dân rèn luyện sức khoẻ; Tuyên truyền chủ trương xã hội hóa công tác y tế trong các tầng lớp nhân dân; làm cho mỗi cán bộ, viên chức nhà nước và người dân nhận thức rõ mục tiêu của xã hội hoá công tác y tế là nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội tham gia bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; kêu gọi, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực y tế;

- Vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm y tế nhằm nhằm đạt được mục tiêu 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2020.

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của hệ thống truyền thông giáo dục sức khoẻ từ tinh đến cơ sở;

- Tăng cường hợp tác trao đổi với các tinh bạn, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về thông tin, tài liệu, án phẩm và chia sẻ kinh nghiệm.

7. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu cơ sở y tế, nhất là trong việc chủ động đề xuất, tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển cơ quan, đơn vị;

- Triển khai quyết liệt việc luân chuyển cán bộ; đổi với các đơn vị không hoặc chậm phát triển, xem xét điều chuyển, thay đổi lãnh đạo quản lý đơn vị. Kiện toàn hệ thống thanh tra y tế, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác thanh tra trên tất cả các lĩnh vực: công vụ, chuyên môn, tài chính, hành nghề y tế ngoài công lập, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, v.v...

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế:**

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng các kế hoạch, dự án cụ thể hàng năm, 05 năm trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án.

- Tranh thủ và tích cực huy động các nguồn lực của Trung ương, nguồn viện trợ và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện các dịch vụ y tế.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án cho UBND tỉnh, đồng gửi các sở, ngành liên quan.

##### **2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:**

- Có trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, viên chức Nghị quyết số 05-NQ//TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với nhiệm vụ của đơn vị, với những nội dung trọng tâm như sau:

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không ngừng học tập nâng cáo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng thực hiện các dịch vụ y tế.

+ Triển khai thực hiện việc sắp xếp, củng cố tổ chức bộ máy của đơn vị theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong các đơn vị y tế gắn với việc thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân để nhanh chóng thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động của ngành y tế.

5. Kết hợp hài hòa giữa củng cố mạng lưới y tế cơ sở với phát triển y tế chuyên sâu; giữa phát triển y tế công lập với y tế ngoài công lập; giữa học hiện đại với y học cổ truyền.

- Có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch, dự án cụ thể hàng năm, 05 năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Đổi mới các Trung tâm Y tế/Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thành phố, Bệnh viện đa khoa các huyện có trách nhiệm báo cáo, tham mưu cho huyện ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành nghị quyết, chỉ thị để triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên địa bàn các huyện, thành phố.

Nơi nhận: .../...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các phòng, CVP, CT.tra Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tân Hùng

